TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-3-2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Minh

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Vân A, sinh năm 1998; Nơi ĐKHK: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh V; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh V; (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh V; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 14/10/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Vân A trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc B ngày 16/10/2017, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh B. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạn phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 7/2022, vợ chồng

sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh B.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 11/8/2018 và cháu Nguyễn Bá T, sinh ngày 01/02/2020. Hiện con đang ở với anh B. Ly hôn chị xin nuôi cháu T, để anh B nuôi cháu K. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty FWK ở xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, thu nhập 7.000.000đ/tháng và ở cùng bố mẹ đẻ của chị tại thôn T, xã Đ, huyện T.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc B trình bày: về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian vợ chồng sống ly thân như chị A trình bày là đúng. Nay chị A xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ không còn, anh đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh xác nhận như chị A trình bày là đúng. Ly hôn, anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay làm nghề tự do, thu nhập trên 10.000.000đ/tháng và sống cùng bố mẹ đẻ của anh tại thôn P, xã L, huyện L, tỉnh V.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị A, anh B trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Vân A, cho chị A được ly hôn anh B; đề nghị giao cho chị A trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bá T, sinh ngày 01/2/2020; giao cho anh B trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 11/8/2018; các bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; án phí: chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Phạm Vân A và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định

quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và Gia đình là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Ngọc B có địa chỉ cư trú tại xã L, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Vân A và anh Nguyễn Ngọc B là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và ly thân nhau từ tháng 7 năm 2022 đến nay, đã dàn xếp nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Chị A xin ly hôn, anh B cũng nhất trí ly hôn.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng của chị A và anh B đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị A là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng chị A, anh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 11/8/2018 và cháu Nguyễn Bá T, sinh ngày 01/02/2020. Hiện nay các con đang ở với anh B. Ly hôn chị A xin nuôi cháu K, để anh B nuôi cháu T; anh B xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, điều kiện nuôi con chung của các bên là như nhau, chị A, anh B đều có chỗ ở, đều có thu nhập ổn định, đều đủ khả năng nuôi con và đều có nguyện vọng nuôi con, từ khi vợ chồng sống ly thân chị A vẫn thường xuyên thăm hỏi động viên các con. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các bên về con chung cũng như đảm bảo cho sự phát triển của các con cần giao chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Bá T; anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Đăng K. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị A, anh B không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Vân A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Phạm Vân A được ly hôn anh Nguyễn Ngọc B.

Về con chung: Giao cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bá T, sinh ngày 01/02/2020; Giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 11/8/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Vân A phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006451 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể tử ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS huyện Lập Thạch;*
- *UBND xã L, huyện Lập Thạch;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nga